TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU
Bản án số: 39/2019/DSST
Ngày 11 tháng 11 năm 2019
V/v: tranh chấp "tiền hụi"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Văn Thiêm**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: **Nguyễn Thành Nhạn**
Bà: **Cao Thị Mỹ Phượng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hồng Thị Xuân**, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: Bà **Phan Ngọc Tú**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST – DS ngày 8 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp "tiền hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST – DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: bà **Phạm Kim C** Sinh năm 1977
+ Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B.
– Bị đơn: bà **Trương Bé H** Sinh năm 1986
+ Địa chỉ: Khóm I, Phường H, thị xã G, tỉnh B.

(Bà C có mặt, bà B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Kim C trình bày:*

Từ năm 2016 bà Trương Bé H có tham gia 05 dây hụi do bà Phạm Kim C làm chủ hụi, cụ thể:

Dây hụi 5.000.000đ khui ngày 15/6/2016 âm lịch, có 26 chưng, bà G tham gia 01 chưng, đóng được 6 kỳ hụi sống thì hốt hụi, bà G đóng được 2 kỳ hụi chết, còn nợ lại là 85.000.000đ;

Dây hụi 5.000.000đ khui ngày 20/01/2017 âm lịch, có 26 chưng, bà G tham gia 01 chưng, đóng được 3 kỳ hụi sống thì hốt hụi, còn nợ lại là 55.000.000đ;

Dây hụi 2.000.000đ khui ngày 30/01/2016 âm lịch, có 33 chưng, bà G tham gia 01 chưng, đóng được 18 kỳ hụi sống thì hốt hụi, bà Gấm đóng được 2 kỳ hụi chết, còn nợ lại là 24.000.000đ;

Dây hụi 1.000.000đ khui ngày 4/10/2016 âm lịch, có 36 chưng, bà G tham gia 01 chưng, đóng được 6 kỳ hụi sống thì hốt hụi, bà G đóng được 8 kỳ hụi chết, còn nợ lại là 21.000.000đ;

Dây hụi ngày 300.000đ khui ngày 15/6/2017 âm lịch, có 60 chưng, bà G tham gia 02 chưng, sau khi hốt hụi bà G còn nợ lại 25 ngày là 15.000.000đ.

Tổng số tiền hụi bà Trương Bé H còn nợ bà Phạm Kim C là 210.000.000đ, sau đó bà G đóng được 10.000.000đ tiền hụi chết, còn nợ lại là 200.000.000đ, đến ngày 20/9/2017 âm lịch các bên giáp mặt chốt lại số tiền hụi 200.000.000đ, phía bà G có viết tờ giấy ghi nhận số tiền nợ hụi là 200.000.000đ và ký tên G phía dưới tờ giấy.

Nay bà Chi yêu cầu bà Trương Bé H có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi là 200.000.000đ, không yêu cầu tính lãi trong thời gian giao dịch, yêu cầu tính lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

– *Đối với bị đơn bà Trương Bé H (G):*

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Trương Bé H (G), ông Huỳnh Thanh N (là chồng bà G có nhận thay) theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn bà Trương Thị B cố tình trốn tránh, vắng mặt không có lý do chính đáng, vì vậy Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn bà Trương Bé H (G) theo quy định của pháp luật.

– Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai:

+ Về trình tự, thủ tục tố tụng: các hoạt động tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư lý phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dụng:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của bà Phạm Kim C đối với bà Trương Bé H (G) về việc tranh chấp tiền hụi.

Buộc bà Trương Bé H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Kim C số tiền nợ hụi là 200.000.000đ.

Án phí sơ thẩm dân sự buộc bà Trương Bé H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày và có yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[1] Từ năm 2016 bà Trương Bé H (G) có tham gia 05 dây hụi do bà Phạm Kim C làm chủ hụi, sau khi đóng được dài kỳ hụi sống thì bà Trương Bé H hốt hụi, đóng lại hụi chết cho bà Chi, đến ngày 20/6/2018 giữa bà Chi và bà Trương Bé Hai(Gấm) chốt lại số tiền hụi bà Trương Bé H (G) còn nợ bà Chi tổng số tiền là 200.000.000đ, giấy ghi nhận nợ do bà Trương Bé H (G) ký tên, từ khi ghi nhận nợ cho đến nay bà G chưa thanh toán khoản tiền nợ hụi nào cho bà C.

[2] Như vậy có đủ căn cứ xác định bà Trương Bé H (G) còn nợ bà Phạm Kim C số tiền nợ hụi là 200.000.000đ, đối với số tiền lãi do bà C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về phía bị đơn bà Trương Bé H (G) đã cố tình trốn tránh, vắng mặt không có lý do chính đáng, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn bà Trương Bé H (G) theo định tại Điều 228 BLTTDS.

[4] Qua ý kiến đề xuất giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy là hoàn có căn cứ pháp luật nên cần được ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trương Bé H phải nộp 10.000.000đ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Số tiền dự nộp tạm ứng án phí 5.000.000đ ngày 8/3/2018 lai thu số 0012764 của bà Phạm Kim C tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, sẻ được hoàn lại đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của bà Phạm Kim C đối với bà Trương Bé H (G) về việc tranh chấp tiền hụi.

Buộc bà Trương Bé H có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Kim C số tiền nợ hụi là 200.000.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Trương Bé H phải nộp 10.000.000đ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Số tiền dự nộp tạm ứng án phí 5.000.000đ ngày 8/3/2018 lai thu số 0012764 của bà Phạm Kim C tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, sẻ được hoàn lại đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trương Bé H (G) vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

- Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Bạc Liêu;
+ VKSND thị xã Giá Rai;
+ Chi cục THADS thị xã Giá Rai;
+ Các đương sự;
+ Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thiêm

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU
Bản án số: 36/2019/DS – ST
Ngày 8 tháng 11 năm 2019
V/v: tranh chấp tiền vay

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Lê Văn Thiêm**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: **Trần Văn Tuấn**
Ông: **Lương Chí Nguyện**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà **Hồng Thị Xuân**, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai: Bà **Phan Ngọc Tú**, Kiểm sát viên.

Ngày 8 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2018/TLST – DS ngày 21 tháng 08 năm 2018 về tranh chấp "tiền vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST – DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Trưng(Lợi)** Sinh năm 1964
+ Địa chỉ: Khóm 2, Phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
– Bị đơn: Ông **Lâm Diệp(Chia)** Sinh năm 1968
+ Địa chỉ: Khóm 1, Phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
(Bà Trưng, ông Diệp có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Trưng trình bày:*

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2016 bà Trưng có cho ông Lâm Diệp vay số tiền vốn là 200.000.000đ, các bên không có thỏa thuận thời gian trả và lãi suất, khi vay ông Diệp có làm biên nhận cho bà Trưng. Đối với chiếc xe EXCITER của ông Diệp đã cầm cố tại

tiệm cầm đồ nhiều lần không có tiền chuộc lại nên bà bỏ tiền ra chuộc, không có liên quan đến số tiền mượn.

Nay bà Trưng yêu cầu ông Lâm Diệp có nghĩa vụ trả số tiền mượn là 200.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 16/12/2016 cho đến nay.

– *Đối với bị đơn ông Lâm Diệp:*

Ông Diệp thừa nhận có vay của bà Trần Thị Trưng số tiền vốn là 200.000.000đ, khi vay ông Diệp làm biên nhận cho bà Trưng vào ngày 16/12/2016, sau khi vay mỗi tháng ông đóng lãi là 30.000.000đ, đã đóng được cho bà Trưng là 180.000.000đ, khi đóng lãi không có làm biên nhận, chỉ có mặt ông và bà Trưng. Ngoài ra bà Trưng còn lấy 01 chiếc xe EXCITER của ông trị giá là 56.000.000đ để trừ nợ lãi, đối với chiếc xe này ông Diệp không yêu cầu. Đối với số tiền vay 200.000.000đ khi ông bán xe tải cho ông Cường ở Tắc Sậy ông đã trả cho bà Trưng xong nên không còn nợ. Vì vậy ông Diệp không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà Trưng.

– Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai:

+ Về trình tự, thủ tục tố tụng: các hoạt động tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Áp dụng khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của bà Trần Thị Trưng(Lợi) đối với ông Lâm Diệp về việc tranh chấp tiền vay.

Buộc ông Lâm Diệp có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Trưng số tiền vay vốn là 200.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 53.076.300đ, tổng cộng là 253.076.300đ.

Án phí sơ thẩm dân sự buộc ông Lâm Diệp phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày và có yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[1] Ngày 16 tháng 11 năm 2016 bà Trần Thị Trưng có cho ông Lâm Diệp vay số tiền vốn là 200.000.000đ, các bên không có thỏa thuận thời gian trả và lãi suất, khi vay ông Diệp có làm biên nhận cho bà Trưng.

Theo nguyên đơn bà Trưng xác định từ khi vay cho đến nay phía ông Diệp không trả vốn, lãi cho bà nên xảy ra tranh chấp, phía bị đơn ông Diệp thừa nhận khoản tiền vay trên nhưng cho rằng đã thanh toán xong cho bà Trưng nên không đồng ý theo yêu cầu của bà Trưng, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Diệp

không đưa ra tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho việc trả tiền vay vốn, lãi cho bà Trưng nên không có căn cứ chấp nhận theo lời trình bày của ông Diệp.

Do đó việc bà Trưng yêu cầu ông Diệp có nghĩa vụ trả số tiền vay vốn 200.000.000đ là có căn cứ được chấp nhận.

[2] Về tiền lãi, theo bà Trưng xác định khi cho vay các bên không thỏa thuận về lãi suất nên được tính theo mức lãi suất Nhà nước quy định của pháp luật.

Cụ thể: 200.000.000đ x 0,83% x 34 tháng 23 ngày (từ ngày 16/12/2016 đến ngày 8/11/2019) = 57.076.300đ

Như vậy tổng các khoản tiền vay vốn, lãi là 257.076.300đ.

Đối với 01 chiếc xe EXCITER, theo xác định của ông Lâm Diệp có trị giá là 56.000.000đ, bà Trưng đã lấy của ông Diệp để trừ nợ lãi, ông Diệp không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Qua ý kiến đề xuất giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy là hoàn có căn cứ pháp luật nên cần được ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lâm Diệp phải nộp 12.853.800đ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Số tiền dự nộp tạm ứng án phí 5.600.000đ, ngày 21/08/2018, lai thu số 0012376 của bà Trần Thị Trưng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, sẻ được hoàn lại đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

– Căn cứ khoản 3 Điều 26 BLTTDS; Điều 466, 468, 470 BLDS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Trưng(Lợi) đối với ông Lâm Diệp(Chia) về việc tranh chấp tiền vay.

Buộc ông Lâm Diệp(Chia) có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Trưng(Lợi) số tiền vay vốn là 200.000.000đ và tiền lãi phát sinh là 57.076.300đ, tổng cộng là 257.076.300đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Lâm Diệp phải nộp 12.853.800đ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai. Số tiền dự nộp tạm ứng án phí 5.600.000đ, ngày 21/08/2018, lai thu số 0012376 của bà Trần Thị Trưng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, sẻ được hoàn lại đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Thiêm

- Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Bạc Liêu
+ VKSND thị xã Giá Rai
+ Chi cục THADS thị xã Giá Rai
+ Các đương sự
+ Lưu hồ sơ.